

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2024/HS-ST

Ngày: 27-3-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Đỗ Mạnh Hùng

- **Thẩm phán:** Ông Nguyễn Hữu Hồng

- **Các Hội thẩm nhân dân:** 1. Ông Nguyễn Đình Long

2. Bà Nguyễn Thị Kim Lan

3. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký  
Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Hùng Oai - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐXXST-HS ngày 11/3/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Võ Kim L**, sinh năm 1980 tại Lâm Đồng; HKTT: Số 18 TBH, Phường 1, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nơi cư trú: 37 Y, Phường 10, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lễ tân khách sạn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; trình độ văn hóa: 12/12; con ông: Võ Quang B (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Ng; chồng: Nguyễn Đức V (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 04/10/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đồng. Có mặt

**Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Phan Huy Đạt – Văn Phòng Luật sư Quốc Thu; Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

\* **Bị hại.**

- Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1980; địa chỉ: 90/22/14 Nguyễn Tử Lực, Phường 8, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

**Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp bà Quyên:** Luật sư Đặng Thị Thu Nga – Văn phòng Luật sư Nhân Vũ; Đoàn Luật sư tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.*

Bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1960; địa chỉ: 18 Tầng Bạt Hồ, Phường 01, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Kim L và Nguyễn Thị Q là bạn trước đây cùng làm tại Công ty TNHH Ngân Hà; Loan đã nhiều lần vay tiền của bà Quyên; có lần Loan không trả tiền được cho chị Quyên nên gia đình đã phải đứng ra trả nợ thay. Sau đó Loan chuyển sang vay tiền của những đối tượng cho vay trên App; đến giữa tháng 8/2021, do bị áp lực đòi nợ của những đối tượng này nên Loan nảy sinh ý định lấy tiền của chị Quyên để trả cho những đối tượng trên. Thực hiện ý định trên Loan đã lấy trộm Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU205303 tại số 6 Tầng Bạt Hồ, Phường 1, thành phố Đà Lạt đứng tên bà Nguyễn Thị Ng (là mẹ của Loan) rồi hẹn gặp chị Quyên đặt vấn đề vay tiền với mục đích đầu tư, kinh doanh buôn bán xe ô tô cũ, đang cần khoảng 800.000.000đ, thời hạn vay 01 năm, sẽ trả lãi đầy đủ và thế chấp Giấy chứng nhận số BU205303 để đảm bảo việc trả nợ. Sau khi nghe Loan trình bày, thì chị Quyên đồng ý cho Loan vay tiền nhưng yêu cầu phải có giấy ủy quyền của bà Ngọc, cho Loan sử dụng Giấy chứng nhận số BU205303 để thế chấp vay vốn. Với yêu cầu nêu trên của chị Quyên, để đạt mục đích lấy được tiền từ chị Quyên, Loan đã nhờ người bạn tên Duyên (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch và chỗ ở) viết hộ giấy ủy quyền đề ngày 07/9/2021 nội dung bà Ngọc ủy quyền cho Loan sử dụng Giấy chứng nhận số BU205303 để thế chấp vay vốn thời hạn 12 tháng và ký ghi họ tên Nguyễn Thị Ng.

Đến ngày 07/9/2021, sau khi nhận đủ số tiền 800.000.000đ từ chị Quyên, thì Loan đã đưa cho chị Quyên giữ 01 giấy vay tiền; 01 Giấy ủy quyền đề ngày 07/9/2021 và 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BU205303.

Sau khi nhận được tiền của chị Quyên, Loan đã dùng trả nợ cho những người khác. Để che giấu hành vi chiếm đoạt của mình, từ ngày 12/10/2021 đến ngày 22/3/2022, Loan đã 07 lần vay tiền của chị Loan tổng cộng là 124.250.000đ dùng để thanh toán cho tiền lãi của các khoản vay khác trước đó và trả 19.750.000đ tiền lãi của khoản 800.000.000đ.

Vật chứng thu giữ: 01 giấy mượn tiền ghi ngày 07/9/2021, số tiền 800.000.00đ người mượn ký ghi họ tên Võ Kim L (BL 183); 01 Giấy ủy quyền đề ngày 07/9/2021, ký ghi họ tên Nguyễn Thị Ng, bản chính (BL 184); 01 Giấy

chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BU205303 tại số 6 Tầng Bạt Hổ, Phường 1, thành phố Đà Lạt do Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp ngày 09/9/2014 cho bà Nguyễn Thị Ng (Bản sao y) (BL 185-186).

Theo kết luận số: 939/KL-KTHS ngày 19/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Lâm Đồng kết luận:

- Chữ viết phần nội dung và chữ ký ghi họ tên Võ Kim L trên tài liệu cần giám định A1 so với chữ viết, chữ ký của Võ Kim L trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1 là do cùng một người ký và viết ra.

- Chữ viết phần nội dung và chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thị Ng trên tài liệu cần giám định A2 so với chữ viết, chữ ký của Nguyễn Thị Ng trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M2 không phải do cùng một người viết và ký ra (BL 25).

Hiện nay chị Nguyễn Thị Q yêu cầu Võ Kim L phải bồi thường số tiền 800.000.000đ.

Trong vụ án này còn có đối tượng tên Duyên là người viết hộ giấy ủy quyền, viết và ký tên bà Nguyễn Thị Ng, đồng ý cho bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU205303 mang tên Nguyễn Thị Ng tạo điều kiện giúp cho bị cáo chiếm đoạt được tiền của chị Quyên có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức, tuy nhiên hiện nay chưa xác định được nhân thân và nơi cư trú của đối tượng trên nên tách ra tiếp tục làm rõ và xem xét xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số 68/2023/CT-VKSLĐ ngày 24/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử đối với bị cáo Võ Kim L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm điểm a, khoản 4, Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện đúng như bản cáo trạng truy tố; không khiêu nại thắc mắc gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo đã tác động gia đình khắc phục toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Nguyễn Thị Q khai nhận đã nhận đủ số tiền 800.000.000đ do gia đình bị cáo Loan khắc phục, nay không có yêu cầu gì thêm và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Nguyễn Thị Ng khai nhận, bà là mẹ của bị cáo đã khắc phục hậu quả thay cho bị cáo số tiền 800.000.000đ cho chị Quyên, bà không có yêu cầu bị cáo hoàn trả và không có thắc mắc gì về số tiền này.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Võ Kim L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015; xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tác động gia đình khắc phục toàn bộ hậu quả nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sớm trở về với gia đình và sớm hòa nhập cộng đồng.

Bị cáo thống nhất lời trình bày của Luật sư và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại cũng thống nhất về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát truy tố mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo đơn xin giảm nhẹ của bị hại.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận, để có tiền trả nợ cho các đối tượng cho vay qua App, bị cáo Võ Kim L đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của chị Nguyễn Thị Q bằng cách nói dối với chị Quyên đang cần vốn để đầu tư việc kinh doanh xe ô tô cũ và dùng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất lấy trộm của gia đình cùng với Giấy ủy quyền giả đưa cho chị Quyên làm tin rồi chiếm đoạt của chị Quyên số tiền 800.000.000đ. Hành vi nêu trên của Võ Kim L xâm hại đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an

toàn của xã hội. Đối với số tiền 144.000.000đ (trong đó có 124.250.000đ là tiền gốc của nhiều khoản vay nợ trước đó, không phải là số tiền chiếm đoạt 800.000.000đ liên quan đến vụ án nên không xem xét, bị cáo mới trả cho bị hại 19.750.000đ tiền lãi của số tiền 800.000.000đ nay bị cáo đã khắc phục, bồi thường, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Võ Kim L phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng; đã xâm hại đến khách thể quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Do vậy, cần quyết định mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đánh giá nhân thân, bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị cáo có chồng nhưng đã ly hôn đang phải nuôi con nhỏ, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, nên cũng được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liên kề cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền 800.000.000đ bị chiếm đoạt, nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong vụ án này còn có đối tượng tên Duyên là người viết hộ giấy ủy quyền, viết và ký tên bà Nguyễn Thị Ng, đồng ý cho bị cáo sử dụng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU205303 mang tên Nguyễn Thị Ng tạo điều kiện giúp cho bị cáo chiếm đoạt được tiền của chị Quyên có dấu hiệu đồng phạm với vai trò giúp sức; tuy nhiên,

hiện nay chưa xác định được nhân thân và nơi cư trú của đối tượng trên nên tách ra tiếp tục làm rõ và xem xét xử lý sau.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Võ Kim L phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Kim L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 04/10/2023.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Võ Kim L phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm. Người liên quan chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan./.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- VKSNDCC tại Thành phố HCM (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Lâm Đồng (02);
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh Lâm Đồng (01);
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (04); Trại tạm giam (01)
- Bị hại (05);
- Người liên quan (07)
- Luật sư (01);
- Phòng kiểm tra nghiệp vụ (08);
- Hồ sơ THAHS (08);
- Lưu Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Mạnh Hùng**